Topic: Alphabet, Tones & Vocabulary Review

Name: ..... Class: .....

TASK 1: LISTEN AND MATCH

Instructions: You will hear 15 Vietnamese letters in order from 1 to 15. Write the number of the turn (1 - 15) next to the letter you hear.

Letter	Your Answer (Number 1 - 15)
đ	[ ]
d	[ ]
ă	[ ]
â	[ ]
ê	[ ]
o	[ ]
ô	[ ]
ơ	[ ]
ư	[ ]
u	[ ]
x	[ ]
t	[ ]
a	[ ]
e	[ ]
g	[ ]

LIVEWORKSHEETS

TASK 2: LISTEN AND CHOOSE THE CORRECT WORD (TONAL CHECK)

Instructions: You will hear a word and circle the correct word with the tone you hear.

A. bo	B. bò	C. bố
A. me	B. mẻ	C. mẹ
A. bàn	B. bán	C. bạn
A. khoe	B. khỏe	C. khóe
A. mưa	B. mửa	C. mựa
A. vè	B. vẻ	C. vẽ
A. bùng	B. búng	C. bụng
A. đau	B. đầu	C. đấu
A. nong	B. nòng	C. nóng
A. lánh	B. lành	C. lạnh

LIVEWORKSHEETS

TASK 3: LISTEN AND FILL IN THE BLANKS

Instructions: Listen and circle the missing word from the 3 choices.

1. Hôm nay tôi bị _____.

A. đau đầu B. đau bụng C. đau răng

2. Bạn nên uống _____ nhiều.

A. thuốc B. nước C. sữa

3. Vào thời gian rảnh, tôi thường _____.

A. đọc sách B. nghe nhạc C. lướt web

4. Khi tôi đến, anh ấy đang _____.

A. đá bóng B. nấu ăn C. xem phim

5. Mùa hè ở Việt Nam trời rất _____.

A. lạnh B. nóng C. mát

LIVEWORKSHEETS